

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HS-ST
Ngày: 29- 9- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Cương và ông Nguyễn Văn Hoá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh P sinh ngày 20/01/1988, tại thành phố H; giới tính: Nam; căn cước công dân số 046088015812, cấp ngày 23/10/2023, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ C1; nơi thường trú: Số A đường B, phường T, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn P1 (đã chết) và bà Lê Thị Đ (đã chết); vợ, con chưa có.

Nhân thân:

Ngày 22/11/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân thành phố Huế) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” (Bản án số 87/2007/HSPT);

Ngày 20/7/2010, bị Công an tỉnh T (nay là công an thành phố H) xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp vật” (Quyết định số 34587/QĐ/XPVPHC);

Ngày 01/7/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân thành phố Huế) xử phạt 13 năm tù về tội “Giết người” và 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 17 năm (Bản án số 06/2011/HSPT);

Ngày 13/10/2023, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống (Giấy chứng nhận số 875/GCN của trại giam B, tỉnh Thừa Thiên Huế).

Tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 06/2011/HSPT ngày 01/7/2011);

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 24/01/2025 cho đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Ngọc P2, sinh ngày 20/8/1999, tại thành phố H; giới tính: Nam; căn cước công dân số 046099004900, cấp ngày 28/11/2023, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ C1; nơi thường trú: Số A đường T, phường T, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Hoàng Ngọc L (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1964; vợ con chưa có.

Nhân thân:

Ngày 21/5/2015, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 1855/QĐ-XPHC);

Ngày 19/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 199/2020/HS-ST);

Ngày 28/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 74/2021/HS-ST);

Ngày 08/01/2023, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống (Giấy chứng nhận số 19/GCN của trại giam B, tỉnh Thừa Thiên Huế).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 24/01/2025 cho đến nay. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 2001; địa chỉ: TDP K, phường T, thành phố H; Vắng mặt.

- Chị Dương Thị Mỹ D, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố H; Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Lê Văn Hoài Q, sinh năm 1998; địa chỉ: Số I đường Đ, phường T, thành phố H; Vắng mặt.

- Anh Lê Văn Anh Q1, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ F, khu V, phường A, thành phố H; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 20/01/2025, Nguyễn Thanh P cùng nhóm bạn của mình gồm: Hoàng Ngọc P2, Lê Văn Hoài Q, Đặng Thị Mỹ H và Dương Thị Mỹ D và một người bạn tên S đến dự sinh nhật của P tại quán Q2 địa chỉ F V, phường P, quận T, thành phố H (nay là phường T, thành phố H). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tất cả có mặt tại quán, khi đến quán P2 có đưa cho P 500.000 đồng để góp tiền ăn nhậu. Lúc này tại bàn VIP 6 có 06 người gồm: P, D, H, Q, S và P2. Ngồi một lúc cả nhóm gọi thức ăn và mời lên nhậu tại bàn, trong lúc ngồi ăn nhậu thì P nói với cả nhóm mua ma túy để sử dụng, nhưng P chỉ nghe Q nói Q không sử dụng, còn những người khác thì không nghe ai nói gì, khoảng 05 phút sau thì S về trước. Sau khi S về thì P đi ra khỏi bàn, P đi xuống phòng vệ sinh nam gặp và mua của một người tên “V” (không rõ nhận thân lai lịch) 01 viên ma túy dạng kẹo và 01 gói ma túy dạng khay, với số tiền là 870.000 đồng. Sau đó P đi cùng với V lên bàn Vip6, V bỏ 01 gói giấy dưới góc bàn ngay vị trí P2 ngồi, sau đó P nói riêng với P2 do P không biết xào ma túy nên nhờ P2 xào giúp ma túy dạng khay để cả nhóm sử dụng đồng thời P đưa cho P2 01 viên ma túy dạng kẹo để P2 sử dụng, P2 đồng ý và lấy gói ma túy dạng khay được bỏ dưới góc bàn ngay vị trí P2 ngồi, đồng thời P2 lấy 01 ống hút tại bàn và đi vào phòng vệ sinh của quán Q2 cùng với P để xào ma túy. Tại đây P2 lấy một tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 1.000 đồng để bỏ ma túy vào tờ tiền để xào, P đưa cho P2 một chiếc bật lửa để hơi nóng ma túy. Trong lúc P2 xào ma túy thì P quay lại bàn VIP6 rủ H xuống phòng vệ sinh để sử dụng ma túy, H đồng ý và đi theo P, H vào phòng vệ sinh nữ, P vào phòng vệ sinh nam gặp P2 và sử dụng ma túy dạng khay cùng P2, một lúc sau P2 đưa số ma túy còn lại cho P và P đem qua phòng vệ sinh nữ cho H sử dụng. Sau đó P đem số ma túy còn lại để trên bàn VIP6, tại bàn VIP 6 Phước lấy 01 góc viên ma túy dạng kẹo mà P đưa trước đó để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 50 ngày 20/01/2025 khi cả nhóm đang còn ăn uống và sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Cơ quan Công an thu giữ trên bàn VIP6 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, một ít ma túy dạng khay chưa sử dụng hết và 01 ống hút bằng nhựa.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Thanh P, Hoàng Ngọc P2, Đặng Thị Mỹ H, Lê Văn Hoài Q, Dương Thị Mỹ D và Lê Văn Anh Q1. Kết quả chỉ có Nguyễn Thanh P, Hoàng Ngọc P2, Đặng Thị Mỹ H là dương tính với chất ma túy, Còn lại là âm tính với chất ma túy.

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành trả tự do cho Đặng Thị Mỹ H, Lê Văn Hoài Q và Dương Thị Mỹ D. Các đối tượng còn lại bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H áp dụng biện pháp “Tạm giữ” sau đó khởi tố chuyển tạm giam theo quy định.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 túi niêm phong mã số PS3 23043808 có chứa: 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 1000 đồng được gói lại bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 ống hút nhựa màu đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu đỏ, số Imei: 351109224792535, thu giữ của Nguyễn Thanh P.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu xám, số Imei: 354009844614522, thu giữ của Hoàng Ngọc P2.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu vàng, số Imei: 351732279145604, thu giữ của Dương Thị Mỹ D.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu xanh, số Imei: 357143265899721, thu giữ của Đặng Thị Mỹ H.

Tại bản kết luận giám định số 48/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận:

1. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có khối lượng là 0,2698g (không phải hai sáu chín tám gam), là ma túy, loại Ketamine.

2. Bên trong ống hút màu đen gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm:

- 0,1698g (không phải một sáu chín tám gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.1, phần II);

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng (nêu tại mục 1.1, phần II);

- 01 (một) ống hút màu đen (nêu tại mục 1.2, phần II);

- Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

* Xử lý vật chứng:

Tiếp tục tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu đỏ, số Imei: 351109224792535 của Nguyễn Thanh P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu xám, số Imei: 354009844614522 của Hoàng Ngọc P2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu vàng, số Imei: 351732279145604 của Dương

Thị Mỹ D và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu xanh, số Imei: 357143265899721 của Đặng Thị Mỹ H để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSKV1 ngày 18 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và Hoàng Ngọc P2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

- + Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thanh P từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 21/01/2025;

- + Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Ngọc P2 từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 21/01/2025.

- Về xử lý vật chứng:

- + Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) ống hút màu đen; 0,1698g (không phải một sáu chín tám gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng.

- + Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Việt nam mệnh giá 1000 đồng.

- + Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu đỏ, số Imei: 351109224792535 cho Nguyễn Thanh P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu xám, số Imei: 354009844614522 cho Hoàng Ngọc P2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu vàng, số Imei: 351732279145604 cho Dương Thị Mỹ D và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu xanh, số Imei: 357143265899721 cho Đặng Thị Mỹ H.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến, khiếu nại gì, nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 20/01/2025, tại quán Q2, địa chỉ số F V, phường P, quận T, thành phố H (nay là phường T, thành phố H), Nguyễn Thanh P và Hoàng Ngọc P2 đang có hành vi tổ chức cho Đặng Thị Mỹ H và bản thân mình sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ khối lượng ma túy còn lại mà các đối tượng chưa kịp sử dụng hết là 0,2698g (không phải hai sáu chín tám gam) ma túy, loại Ketamine. Do đó, Nguyễn Thanh P và Hoàng Ngọc P2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nên các bị cáo phải chịu hậu quả chung. Các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy “Đối với 02 người trở lên”. Riêng bị cáo Nguyễn Thanh P đã bị kết án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo P đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố Nguyễn Thanh P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và Hoàng Ngọc P2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và góp phần làm phát sinh các vi phạm pháp luật khác.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Nguyễn Thanh P là người khởi xướng và trực tiếp liên hệ trả tiền để mua ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng nên phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo Hoàng Ngọc P2 là người trực tiếp xào chẻ ma túy cho P và H cùng sử dụng nên phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm, thực hành tích cực.

Đối với Đặng Thị Mỹ H được Nguyễn Thanh P mời đến tham gia sinh nhật ăn nhậu, không bàn bạc góp tiền để mua ma túy sử dụng chung với nhau, không hỗ trợ hay giúp sức các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy. Do vậy, Đặng Thị Mỹ H không đồng phạm với các bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo có nhân thân xấu, trong đó Nguyễn Thanh P có 01 tiền án chưa được xóa án tích và đã từng bị kết án về các tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, “Giết người” và “Cướp tài sản”; Hoàng Ngọc P2 mặc dù được xác định không có tiền án, tiền sự nhưng đã từng bị kết án về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Cố ý gây thương tích”. Ngoài ra, các bị cáo đã từng bị Cơ quan Công an xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Trong đó bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Hoàng Ngọc P2.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại đã qua giám định là chất độc hại cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy cùng với 01 (một) ống hút màu đen là dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với 01 (một) tờ tiền Việt nam mệnh giá 1000 đồng là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu đỏ, số Imei: 351109224792535 thu giữ của Nguyễn Thanh P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu xám, số Imei: 354009844614522 thu giữ của Hoàng Ngọc P2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu vàng, số Imei: 351732279145604 thu giữ của Dương Thị Mỹ D và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu xanh, số Imei: 357143265899721 thu giữ của Đặng Thị Mỹ H. Xét các vật chứng này không được sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho các chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Thanh P và Hoàng Ngọc P2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thanh P 8 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 21/01/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Ngọc P2 7 năm 3 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 21/01/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) ống hút màu đen và số ma túy còn lại sau khi giám định (mẫu tinh thể rắn màu trắng).

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Việt nam mệnh giá 1000 đồng.

Vật chứng tịch thu tiêu hủy và tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước nằm trong 1 gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có chữ ghi họ tên GDV Trần Nam và Hồ Toàn T, 2 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an thành phố H và dòng chữ “H1 mẫu vật Nguyễn Thanh P và 04 người khác bắt ngày 20/01/2025”.

- Trả lại cho Nguyễn Thanh P 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu đỏ, số Imei: 351109224792535; trả lại cho Hoàng Ngọc P2 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu xám, số Imei: 354009844614522; trả lại cho Dương Thị Mỹ D 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu vàng, số Imei: 351732279145604 và trả lại cho Đặng Thị Mỹ H 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ lưng màu xanh, số I: 357143265899721.

Các vật chứng trên có đặc điểm được xác định theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/9/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Huế.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh P và Hoàng Ngọc P2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV 06 CA thành phố Huế;
- Trại tạm giam CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quang Bình